CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 06/2020/NQ - HĐQT	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
	Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Thành lập chi nhánh Công ty)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành;*
- *Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành ngày 30../10../2020;*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua việc thành lập chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành, cụ thể như sau:

- Tên chi nhánh: **Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành**
- Địa chỉ chi nhánh: Số 25 ngõ 1131 đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Ngành nghề	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1.	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất chip điện tử.	2610	
2.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính Chi tiết: Lắp ráp phần cứng máy tính điện tử.	2620	
3.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp, các thiết bị máy móc linh kiện điện và máy biến áp	2710	
4.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chất phụ gia cho xi măng.	2029	
5.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất, chế biến các loại nguyên liệu, phế liệu ngành nhựa.	2220	

	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất vôi đá, bột đá; Chế biến clanke.	2394	
7.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến than xỉ; Sản xuất chế biến các loại đá công nghiệp.	2399	
8.	Sản xuất sắt, thép, gang Chi tiết: Sản xuất phôi thép, gang; Sản xuất sắt thép.	2410	X
9.	Khai thác và thu gom than cứng Chi tiết: Chế biến, khai thác than mỏ.	0510	
10.	Khai thác quặng sắt Chi tiết: Khai thác quặng kim loại.	0710	
11.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác và chuẩn bị khai thác quặng bôxít; Khai thác quặng nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc, mangan, krôm, niken, coban, molypden, tantali, vanadi.	0722	
12.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi đất sét và cao lanh.	0810	
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chi tiết: Chế biến quặng các loại (theo quy định của Pháp luật).	0990	
14.	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản Chi tiết: Chế biến hàng thủy hải sản.	1020	
15.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết; Chế biến nông lâm sản.	1030	
16.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Kinh doanh nước sạch, nước uống tinh khiết.	1104	
17.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Sản xuất và gia công hàng tơ tằm, may mặc.	1410	
18.	Sản xuất giày dép Chi tiết: Sản xuất giày dép các loại.	1520	
19.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất chế biến các loại tre ép, gỗ ép.	1629	
20.	Sản xuất than cốc Chi tiết: Chế biến than cốc.	1910	
21.	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy.	5022	
22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kinh doanh mặt bằng, bến bãi, kho tàng.	5210	
23.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường).	5510	

	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Buôn bán than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu.	4661	
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng sắt; Bán buôn quặng đồng, chì, nhôm, kẽm; Bán buôn sắt thép; Bán buôn đồng, chì, nhôm, kẽm dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: thỏi, thanh, tấm, lá, dải, dạng hình.	4662	
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá xây dựng thông thường, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vecni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663	
27.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt...; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại và phi kim loại.	4669	
28.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị; Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi; Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác.	4719	
29.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống.	5610	
30.	Sản xuất mô tô, xe máy Chi tiết: Lắp ráp ô tô, xe máy.	3091	
31.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; Sản xuất hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác.	3290	
32.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Dịch vụ lắp ráp, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành máy móc thiết bị công nghiệp phục vụ sản xuất và tiêu dùng.	3312	
33.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Sửa chữa, lắp đặt các thiết bị điện tử;	3313	
34.	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Dịch vụ lắp ráp, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành máy móc, thiết bị điện phục vụ sản xuất và tiêu dùng.	3314	
35.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa, lắp đặt điện lạnh, viễn thông, điện cơ, điện máy nổ, máy công cụ phục vụ sản xuất và tiêu dùng.	3319	

	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt các thiết bị điện tử, điện lạnh, viễn thông, điện cơ, điện máy nổ, máy công cụ phục vụ sản xuất và tiêu dùng.	3320	
37.	Xây dựng nhà để ở	4101	
38.	Xây dựng nhà không để ở	4102	
39.	Xây dựng công trình đường sắt	4211	
40.	Xây dựng công trình đường bộ	4212	
41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây lắp các công trình điện đến 35kv.	4299	
42.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Buôn bán giày dép các loại; Kinh doanh các sản phẩm của ngành thời trang.	4641	
43.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Buôn bán đồ mỹ phẩm (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người); Buôn bán các mặt hàng gia dụng và các đồ nội thất; Buôn bán hàng thủ công, mỹ nghệ; Buôn bán nguyên liệu, phụ liệu và các sản phẩm ngành gốm, sứ, thủy tinh.	4649	
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán các thiết bị máy móc linh kiện điện và máy biến áp; Buôn bán các loại dụng cụ phục vụ cho y tế; Buôn bán điện cơ, điện máy nổ, máy công cụ phục vụ sản xuất và tiêu dùng.	4659	
45.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác. (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4773	
46.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Dịch vụ vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng.	4932	
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Dịch vụ vận chuyển, bốc xếp hàng hóa bằng đường bộ.	4933	
48.	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng công trình thủy như: đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu) cửa cống...; Đập và đê.	4291	
49.	Đào tạo trung cấp	8532	

	Chi tiết: Đào tạo và dạy nghề trong các lĩnh vực: ngoại ngữ, may mặc; Đào tạo và dạy nghề trong các lĩnh vực: điện, điện tử, tin học, mộc, cơ khí, chạm khắc.		
50.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810	
51.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện: công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế cấp thoát nước; Thiết kế công trình điện ≤ 35KV; Thiết kế công trình đường bộ; Giám sát thi công xây dựng: công trình điện ≤ 35KV; lĩnh vực chuyên môn giám sát: lắp TBCT, xây dựng, hoàn thiện; thiết kế kiến trúc công trình; Tư vấn công trình điện (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn đấu thầu; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư công trình: Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số gái xây dựng; Đo bóc khối lượng xây dựng công trình; Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng: Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư (trừ các dự án quan trọng quốc gia); định giá hiện quả dự án đầu tư xây dựng công trình; kiểm soát chi phí xây dựng công trình.	7110	
52.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký).	7120	
53.	Vệ sinh chung nhà cửa Chi tiết: Dịch vụ dọn dẹp, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh nhà ở.	8121	

Điều 2: Bổ nhiệm Tổng giám đốc công ty là người đứng đầu chi nhánh:

- Họ và tên người đứng đầu: Ông Phan Thanh Nam
- Sinh ngày: 03/06/1978 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 012076901 Ngày cấp: 02/10/2007 Nơi cấp CA Hà Nội
- Nơi đăng ký HKTT: Số 70-72 Tổ Viên 7, phố Viên, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Chỗ ở hiện nay: Số 70-72 Tổ Viên 7, phố Viên, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điều 3: Giao Ông Phan Thanh Nam tổ chức thực hiện các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, trưởng các bộ phận và Ông Phan Thanh Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- *Như Điều 4;*
- *Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN HỮU TRƯỜNG